

Số: 33/TB-VC1-DS

Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2018



THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Về tranh chấp kiện đòi tài sản

Thông qua công tác kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm đối với vụ án “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” giữa nguyên đơn là chị Trương Thị Vụ, anh Chương Văn Lợi với bị đơn là chị Trương Thị Trung (Chung), anh Trương Văn Quý do Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị giám đốc thẩm và được Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

1. Tóm tắt nội dung vụ án

Nguyên đơn chị Trương Thị Vụ trình bày: Chị Vụ chơi và đã đóng tiền phường với vợ chồng anh Trương Văn Quý, chị Trương Thị Trung (chủ phường) từ ngày 27/11/2006 đến tháng 09/2011 (tính theo âm lịch) 10 bát phường (69 suất). Tổng số tiền chị Vụ đã thực đóng là 1.987.063.000 đồng cho 6,5 bát phường. Đến ngày 30/02/2011, mặc dù chưa hết thời gian nhưng chị Vụ và chị Trung đã tính toán, chốt số tiền phường chị phải đóng cho đến khi kết thúc 10 bát phường vào năm 2013. Theo đó, để được lĩnh 10 bát phường thì số tiền chị phải đóng (kể cả lãi đóng chậm) là 1.400.000.000 đồng. Chị Vụ đã trả đủ số tiền trên bằng việc gán tài sản là nhà, đất cho chị Trung. Chị Vụ khởi kiện đề nghị vợ chồng chị Trung, anh Quý phải trả chị số tiền chị đã thực đóng và số tiền chốt năm 2011 là 3.491.592.000 đồng.

Bị đơn chị Trương Thị Trung trình bày: Chị Trung xác nhận giữa vợ chồng chị và vợ chồng chị Vụ có quan hệ vay nợ và chơi phường từ năm 2006. Từ tháng 11/2006 đến năm 2011, chị Vụ chơi 10 bát phường do vợ chồng chị làm chủ phường. Cụ thể các bát phường như thế nào chị không nhớ vì thời gian đã lâu. Chị Vụ chơi bao nhiêu suất, bao nhiêu tiền chị cũng không nhớ vì có những bát đã hết, còn một số suất chưa lấy nhưng đến khoảng năm 2011, chị Vụ không có tiền đóng nên giữa hai bên đã cân đối những suất chưa lấy, những suất đã lấy và tính toán xong. Chị Vụ còn nợ tiền phường là 1.400.000.000 đồng. Do không có tiền trả nên chị Vụ bảo chị đưa thêm tiền để bán căn nhà của vợ chồng chị Vụ đang ở và vợ chồng chị đã đưa thêm cho chị Vụ 1.000.000.000 đồng. Hai bên đã làm giấy tờ mua bán nhà với nhau, đến nay không còn liên quan gì, giấy tờ ghi chép đóng và lĩnh tiền phường cũng không còn. Chị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vụ.

2. Quyết định của Tòa án

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2015/DS-ST ngày 27/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B đã xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trung, anh Quý phải trả chị Vụ, anh Lợi số tiền

3.387.063.000 đồng. Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị Trung kháng cáo cho rằng chị đã thanh toán xong tiền phường từ năm 2011, chị Vụ kháng cáo yêu cầu chị Trung phải trả số tiền 3.491.592.000 đồng.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2016/DSPT ngày 22/08/2016, Tòa án nhân dân tỉnh B đã sửa án sơ thẩm, buộc chị Trung, anh Quý phải trả chị Vụ, anh Lợi 2.784.382.000 đồng. Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về một số nội dung khác có liên quan theo quy định.

Sau khi xét xử phúc thẩm, chị Trung có đơn đề nghị xem xét lại bản án phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm.

3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

Hồ sơ vụ án thể hiện từ ngày 27/11/2006 đến tháng 09/2011, chị Vụ tham gia chơi phường với chị Trung, anh Quý. Chị Vụ xuất trình 24 tờ ghi chép làm nội dung dẫn giải các bát phường và số tiền chị Vụ đóng. Theo đó, chị Vụ đóng phường bằng tiền mặt là 1.384.382.000 đồng và ngày 07/09/2011, chị Vụ còn đóng phường bằng việc gán nhà, đất diện tích 120m² cùng tài sản gắn liền với đất tại thôn Đồng Thôn, xã Đồng Tiến, huyện Y cho chị Trung, anh Quý; tổng số tiền chị Vụ đã đóng phường là 2.784.382.000 đồng. Ngoài ra, chị Vụ còn nhờ bà Tâm đóng cho chị Trung 100.000.000 đồng.

Chị Trung thừa nhận có việc hai bên chơi phường và cho rằng chị Vụ đã lấy hết các suất phường. Về số tiền 100.000.000 đồng nêu trên, chị Trung xác định đó là khoản tiền chị Vụ trả nợ nhưng không chứng minh được trả cho khoản nợ nào, cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc đã thanh toán hết tiền phường cho chị Vụ.

Đối với khoản tiền phường đóng bằng tài sản là nhà, đất: Ngày 30/02/2011 (âm lịch) chị Trung, chị Vụ cân đối sổ sách và chốt phường. Theo đó, chị Vụ còn phải đóng cho chị Trung 1.400.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án cả hai bên đều xác định chị Vụ đóng tiền chốt phường bằng tài sản là nhà, đất. Khi đó, hai bên đã lập Hợp đồng chuyển nhượng cho nhau vào ngày 07/09/2011. Năm 2013 (trước khi chị Vụ khởi kiện vụ án này), chị Trung đã khởi kiện yêu cầu chị Vụ thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng trên. Chị Trung cho rằng chị Vụ nợ 1.500.000.000 đồng (gồm 100.000.000 đồng vào ngày 19/01/2011 và 1.400.000.000 đồng ngày 30/02/2011 âm lịch) nhưng do không có tiền trả nên đã chuyển nhượng nhà, đất cho chị với giá 2.500.000.000 đồng. Khi nhận chuyển nhượng, chị Trung đã đối trừ nợ và thanh toán lại cho chị Vụ 500.000.000 đồng tiền mặt + thừa đất diện tích 129m² trị giá 500.000.000 đồng. Chị Trung xuất trình cuốn sổ chị Vụ xác nhận hai khoản nợ trên. Về nội dung này, chị Vụ khẳng định đó là số tiền chị chơi phường vì không có tiền đóng nên đã ký nhận nợ nhưng không có tài liệu chứng minh.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 68/2013/DSPT ngày 21/08/2013, Tòa án

nhân dân tỉnh B xác định Hợp đồng chuyển nhượng nhà, đất giữa chị Vụ và chị Trung vô hiệu do vi phạm về hình thức, tuyên buộc vợ chồng chị Vụ phải trả cho vợ chồng chị Trung 1.705.574.000 đồng. Việc Tòa án nhân dân tỉnh B tuyên Hợp đồng chuyển nhượng nhà, đất ngày 07/09/2011 giữa chị Vụ và chị Trung vô hiệu có nghĩa là việc đóng phùng bằng tài sản (nhà, đất của chị Vụ) chưa được thực hiện nên chưa có cơ sở để buộc chị Trung phải trả chị Vụ số tiền này.

Quá trình giải quyết vụ án “*Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”, các bên có lời khai mâu thuẫn về nguồn gốc hai khoản tiền nợ trong đó có liên quan đến số tiền 1.400.000.000 đồng nhưng khi giải quyết vụ “*tranh chấp kiện đòi tài sản*” cả hai cấp Tòa án tỉnh B chưa làm rõ số tiền 1.400.000.000 đồng trong hai vụ án trên là một hay hai khoản riêng biệt nhưng tại Bản án dân sự phúc thẩm số 52/2016/DSPT ngày 22/08/2016, Tòa án nhân dân tỉnh B đã nhận định “*số tiền này chị Vụ đã trả đủ cho chị Trung bằng việc gán tài sản là nhà, đất cho chị Trung tại Bản án dân sự số 68/2013/DSPT ngày 21/08/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh B về tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” trong khi Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã bị tuyên là vô hiệu, chị Trung phải trả lại giấy tờ nhà, đất tại thôn Đồng Thôn, xã Đồng Tiến cho vợ chồng chị Vụ, anh Lợi và chị Vụ, anh Lợi phải trả lại cho anh Quý, chị Trung 1.705.574.000 đồng (trong đó có khoản tiền 1.400.000.000 đồng) là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

Theo kết quả xác minh thì Bản án phúc thẩm năm 2013 chưa thi hành án xong, hiện chị Vụ vẫn chưa trả số tiền nợ 1.400.000.000 đồng cho chị Trung. Quá trình giải quyết vụ án “*tranh chấp kiện đòi tài sản*” Tòa án hai cấp chưa làm rõ vấn đề nêu trên đã quyết định chị Trung phải trả chị Vụ số tiền 1.400.000.000 đồng là chưa có căn cứ vững chắc, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Vì vậy cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm để xét xử sơ thẩm lại nhằm giải quyết vụ án một cách chính xác, triệt để.

Trên đây là vụ án “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*” do Tòa cấp hai cấp sơ và phúc thẩm đều có vi phạm nghiêm trọng trong việc thu thập, đánh giá chứng cứ nên cấp giám đốc thẩm đã quyết định hủy cả hai bản án, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy cần nêu lên để rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát giải quyết các vụ án dân sự.

Nơi nhận:

- Đ/c Lê Hữu Thế PVT VKSTC (b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 (b/c);
- 28 VKS tỉnh, TP thuộc VC1 (đ/b);
- Vụ 9, VP VKS tối cao;
- Viện cấp cao 2, 3;
- Các Viện nghiệp vụ; VP VC1;
- Lưu VP VC1, VP V2, HSKS.

(42b)

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lê Hồng Tuấn